TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2025/HS-ST
Ngày 17-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Định.

Ông Phạm Thế Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2025/ TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **C.T.N**, sinh năm 19.. tại tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông C.V.T1 (chết) và bà L.T.L; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là N.V.K và 03 con (sinh năm 2013, 2015 và 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú ngày 03/12/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Danh chỉ bản số 65, lập ngày 20/01/2025 tại Công an huyện Thanh Trì. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ C.T.V. Trụ sở: Tổ .., phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông N.Đ.T2 - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông N.Q.V - Phó Giám đốc. *Xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/12/2024, C.T.N điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 33R5-xxxx đi từ nhà đến khu vực T, thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội làm công việc dọn dẹp thuê. Đến nơi, N dựng xe mô tô ở ngoài cửa kho, đi vào bên trong ngồi nghỉ khoảng 30 phút. Thời gian ở trong khu vực T, N ra khu vực vòi nước để rửa tay, thấy có 01 bao tải xác rắn đường kính khoảng 20cm, đầu bao tải buộc không kín, để lộ ra các sợi dây đồng. N nẩy sinh ý định trộm cắp và đi vòng quanh công ty không thấy có người, nên N kéo bao tải đựng dây đồng ra chỗ để xe mô tô, nhấc lên yên xe phía sau và nổ máy bỏ đi. Anh N.Q.V (sinh năm 19.. là Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ C.T.V, có trụ sở tại khu đất của T) phát hiện N lấy trộm dây đồng của Công ty, nên đuổi theo hô "cướp, cướp". Anh V trượt chân bị ngã, N chạy thoát. Chiều ngày 03/12/2024, anh V đến Công an xã T, huyện T trình báo. Cùng ngày, N đến Công an xã T đầu thú.

Công an xã T tạm giữ 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đỏ xám đen biển số 33R5-xxxx; 01 bao tải màu trắng bên trong có các cuộn dây đồng có trọng lượng 48kg do N giao nộp; 01 USB ghi lại sự việc do anh V giao nộp.

Cơ quan Công an dẫn giải N đến vị trí trộm cắp bao tải đựng dây đồng. N đã chỉ được vị trí tại Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ C.T.V trong khuôn viên của T, thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với số dây đồng N trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 48 kg dây kim loại cáp đồng (phế liệu) trị giá 9.120.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với 48 kg dây kim loại cáp đồng (phế liệu) và 01 bao tải màu trắng là tài sản của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ C.T.V, nên ngày 21/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trả lại tài sản cho Công ty. Anh V đại diện theo ủy quyền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu đỏ xám đen biển số 33R5-xxxx (đã qua sử dụng), quá trình xác định là tài sản của N, N khai năm 2021 N mua của anh L.T.T3 (sinh năm 19.., Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội) liên quan đến hành vi phạm tội, nên tiếp tục tạm giữ.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSTT ngày 25/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố C.T.N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ nhất, người đại diện của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ C.T.V xin vắng mặt, nên Tòa án xét xử vụ án

vắng mặt Công ty C.T.V. Tại phiên tòa, bị cáo N khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C.T.N mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Công ty C.T.V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ xám đen biển kiểm soát 33R5-xxxx. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo C.T.N tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/12/2024, tại Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ C.T.V trong T, thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, C.T.N đã trộm cắp 48 kg dây kim loại cáp đồng (phế liệu) đựng trong 01 bao tải màu trắng của Công ty C.T.V, trị giá 9.120.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C.T.N phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành

khẩn khai báo, đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C.T.N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo C.T.N không có tiền án, tiền sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo C.T.N, cần xử phạt bị cáo 10 tháng tù. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, do bị cáo C.T.N không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ C.T.V đã nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo C.T.N bồi thường thiệt hại, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Honda Wave màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 33R5-xxxx là tài sản của C.T.N, được bị cáo sử dụng làm phương tiện chở tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C.T.N phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt C.T.N 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (17/4/2025). Không áp dung hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với C.T.N.

Giao bị cáo C.T.N cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo C.T.N thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo C.T.N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 33 R5-xxxx, số khung RLHHC12069Y521719, số máy HC12E154, đã qua sử dụng, có dấu hiệu hư hỏng, không kiểm tra chất lượng và thiết bị, xe có gắn giá chở hàng. Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo C.T.N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo C.T.N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ C.T.V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam